

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 26-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Cường.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thắng
Ông Hoàng Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nay Y B; sinh năm 1978; tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Buôn K, xã Ea H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: KH1; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bia Mlô (đã chết); con bà: Nay H'Prung (đã chết); có vợ: Bà Ksor H'B, sinh năm 1978; Bị cáo có 3 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: KH1.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10/02/2021. Có mặt

2. Họ tên: Ksor Y H1; sinh năm 1984; tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Buôn K, xã Ea H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: KH1; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kpă Yok, sinh năm 1952; con bà: Ksor H'Mang (đã chết); có vợ: Nay H'Yên, sinh năm 1985; Bị cáo có 5 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: KH1.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/3/2021. Có mặt

3. Họ tên: Kpă L1; sinh năm 1989; tại: Tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Buôn H 2, xã Ea H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: KH1; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nay K'Ram, sinh năm 1958; con bà: Kpă H'Lonh (đã chết); có vợ: Nay H'Rut, sinh năm 1990; Bị cáo có 1 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: KH1.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10/02/2021. Có mặt

4. Họ tên: Y Yon K1; sinh năm 1990; tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Buôn H 2, xã Ea H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: KH1; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Y Luhi Ksor, sinh năm 1944; con bà: H'Nguôm K1, sinh năm 1946; có vợ: Kpă H'Hà, sinh năm 1992; Bị can có 4 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: KH1.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10/02/2021. Có mặt

5. Họ tên: Nay Y T1; sinh năm 1989; tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Buôn K, xã Ea H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: KH1; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Kpă Y Mông (đã chết); con bà: Nay H'Such, sinh năm 1945; có vợ: Ksor H'Moar, sinh năm 1984; Bị can có 2 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10/02/2021. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nay I, sinh năm 1981; Trú tại: Buôn K, xã Ea H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

Ông Nguyễn H2; sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 2, xã Ea H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Những chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn T2; sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 2, xã Ea H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Người phiên dịch: Ông Ksor Y N. Địa chỉ: Buôn S, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/01/2021, trong lúc ngồi chơi tại nhà của Nay Y T1 thuộc buôn K, xã Ea H, huyện E thì Nay Y B và Ksor Y H1 nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức xóc bầu của được thua bằng tiền nên hỏi Nay Y T1 cho mượn bộ xóc

bầu cua và sân nhà của Y T1 và thỏa thuận nếu thắng sẽ cho Y T1 số tiền 100.000 đồng còn thua thì dẫn đi ăn sáng thì Y T1 đồng ý. Đến khoảng 18 giờ ngày 31/01/2021, Y H1 đi đến nhà Y T1 thuộc buôn K, xã Ea H mượn bộ xóc bầu cua thì Y T1 đồng ý và chỉ chỗ để bộ xóc bầu cua ở trong nhà cho Y H1, sau đó Y H1 đi ra phía trước sân nhà của Y T1, rồi bỏ ra số tiền 700.000 đồng làm cái xóc bầu cua cho một số người chơi (KH1 xác định được nhân thân, lai lịch) và thống nhất hình thức đánh bầu cua được thua bằng tiền như sau: Sau khi trải bàn bầu cua có sáu ô vuông in hình các con vật Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua và hình trái Bầu xuống mặt đất thì người làm cái (người làm cái là người trực tiếp xóc bầu cua) sẽ ngồi ở vị T1 sát với ô tròn in hình con cua, còn những người tham gia đánh bạc sẽ ngồi xung quanh bàn bầu cua. Lúc này, người làm cái sẽ bỏ ba hột bầu cua (03 hột bầu cua bằng giấy có hình hộp vuông có 06 mặt in hình các con vật Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua và hình trái Bầu) vào trong đĩa rồi dùng một cái Tô úp lại và xóc cho ba hột bầu cua bị đảo lộn rồi đặt xuống đất; lúc này những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền vào ô vuông có in hình các con vật Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua và hình trái Bầu theo ý thích của mình; sau khi những người tham gia đánh bạc đã đặt tiền thì người làm cái sẽ mở Tô ra. Trường hợp khi mở Tô ra mà ba hột bầu cua ở trong đĩa thể hiện hình nào (Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua, Bầu nhìn theo hướng từ trên xuống) thì người tham gia đánh bạc đã đặt tiền cược vào ô có in hình con vật trùng với hình con vật của hột bầu cua ở trong đĩa là người thắng cược (người thắng sẽ được người làm cái chung cho số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược, nếu trong đĩa có một hột bầu cua trùng với hình đã đặt cược; được chung gấp hai lần nếu trong đĩa có hai hột bầu cua trùng với hình đã đặt cược; được chung gấp ba lần nếu trong đĩa có ba hột bầu cua trùng với hình đã đặt cược), trường hợp khi mở Tô ra mà ba hột bầu cua ở trong đĩa thể hiện hình nào (Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua, Bầu) KH1 có hột bầu cua nào trùng với hình mà những người tham gia đánh bạc đã đặt cược thì lúc này người làm cái là người thắng và sẽ lấy tiền của những người đã tham gia đặt cược. Trường hợp đặc biệt: nếu ván bạc nào sau khi người cầm cái xóc mà có một trong ba hột bầu cua bị kênh vào nhau hoặc ba hột chồng lên nhau thì ván đó không tính và tiếp tục xóc lại.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Kpă L1 đến bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, khoảng 21 giờ có Nay Y B cầm theo 02 cái ghế nhựa đến nhà Nay Y T1, lúc này Y H1 thua hết tiền và đã thống nhất từ trước nên nhường lại cho Y B làm cái, còn mình đứng xem. Khi tham gia đánh bạc Y B bỏ ra 3.000.000 đồng làm cái xóc bầu cua cho Y Kpă L1 và một số người khác tiếp tục chơi bạc; khoảng 21 giờ 10 phút có Nguyễn H2, đến bỏ ra 50.000 đồng đánh 01 ván bạc và thua số tiền 50.000 đồng rồi đứng xem, sau đó H2 và Y H1 đi về trước; khoảng 21 giờ 30 phút có Y Yon K1 đến bỏ ra 70.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ, khi tất cả đang sát phạt thắng thua thì bị Công an huyện E phối hợp với Công an xã Ea H phát hiện bắt quả tang Nay Y B, Kpă L1, Y Yon K1 còn một số đối tượng chạy thoát, thu giữ tại chiều bạc số tiền 7.900.000 đồng, 01 cái tô bằng kim loại màu trắng; 01 cái đĩa bằng kim loại màu trắng; 03 hột bầu cua bằng giấy hình hộp vuông có 06 mặt in hình các con vật Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua và hình trái Bầu; 01 bàn bầu cua được làm bằng giấy bìa các tông kích thước 60cm x 80cm có 06 ô

tròn in hình các con vật Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua và hình trái Bầu, 02 cái ghế nhựa. Tính đến khi bị bắt quả tang thì Y B đang thắng số tiền 1.200.000 đồng nên Y B có 4.200.000 đồng, Kpă L1 đang thắng số tiền 400.000 đồng nên L1 có 1.400.000 đồng, Y Yon K1 đang H2 tiền nên còn 70.000 đồng. Ngày 01/02/2021, Nay Y T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình Quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố các bị cáo Nay Y B, Ksor Y H1, Kpă L1, Y Yon K1, Nay Y T1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nay Y B, Ksor Y H1, Kpă L1, Y Yon K1, Nay Y T1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nay Y B từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Xử phạt: Bị cáo Ksor Y H1 từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Xử phạt: Bị cáo Kpă L1 từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Xử phạt: Bị cáo Y Yon K1 từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nay Y T1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo KH1 giam giữ.

Đối với Nguyễn H2, bỏ ra số tiền 50.000 đồng để đánh 01 ván bạc với Y B rồi đi về trước, KH1 xác định được tổng số tiền tại ván bạc này nên KH1 có căn cứ để xử lý hình sự; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã xác minh vị T1 sân mà Nay Y T1 cho các bị can sử dụng vào việc đánh bạc thuộc sở hữu của chị I (chị gái Nay Y T1), thửa đất trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc các bị can sử dụng sân để đánh bạc chị I KH1 biết nên KH1 có căn cứ xử lý.

Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 7.900.000 đồng, các bị can sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 cái tô bằng kim loại màu

trắng; 01 cái đĩa bằng kim loại màu trắng; 03 hột bầu cua bằng giấy hình hộp vuông có 06 mặt in hình các con vật Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua và hình trái Bầu; 01 bàn bầu cua được làm bằng giấy bìa các tông kích thước 60cm x 80cm, 02 cái ghế nhựa.

Tại phiên tòa các bị cáo Nay Y B, Ksor Y H1, Kpă L1, Y Yon K1, Nay Y T1 đều KH1 có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo KH1 có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 31 tháng 01 năm 2021, tại sân nhà Nay Y T1 thuộc buôn K, xã Ea H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Y T1 có hành vi cho Nay Y B và Ksor Y H1 sử dụng bộ bầu cua và sân của mình để đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua thắng thua bằng tiền với Kpă L1, Y Yon K1 cùng một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện E phối hợp với Công an xã Ea H bắt quả tang Nay Y B, Kpă L1, Y Yon K1, còn một số đối tượng bỏ chạy thoát. Tổng số tiền thu giữ vào việc đánh bạc là 7.900.000 đồng.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo KH1 giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định các bị cáo Nay Y B, Ksor Y H1, Kpă L1, Y Yon K1, Nay Y T1 đã phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội vai trò của mỗi bị cáo là khác nhau, nên cần phân hóa hành vi của các bị cáo để khi áp dụng hình phạt cho tương xứng.

Đối với bị cáo Ksor Y H1 là người tham gia tích cực nhất, cùng với bị cáo Nay Y B đến nhà Y T1 thỏa thuận mượn công cụ phạm tội, địa điểm để tổ chức đánh bạc và người chủ động đến nhà Y T1 lấy công cụ phạm tội để đánh bạc với vai trò là người cầm cái. Còn đối với bị cáo Nay Y B ngoài việc cùng với bị cáo Ksor Y H1 thỏa thuận mượn công cụ phạm tội và địa điểm đánh bạc thì bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất với vai trò là người cầm cái. Từ những nhận định trên xác định hai bị cáo Ksor Y H1 và bị cáo Nay Y B là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và địa điểm phạm tội nên tích chất và hành vi của các bị cáo ngang bằng nhau, nên cần áp dụng mức hình phạt của hai bị cáo là bằng nhau và nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Kpă L1 là người tham gia đánh bạc từ sớm, với số tiền cao hơn so với bị cáo Y Yon K1 nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn bị cáo Ksor Y H1 và bị cáo Nay Y B.

Đối với bị cáo Y Yon K1 là người tham gia đánh bạc đến sau, với số tiền thấp hơn so với bị cáo Kpă L1 nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn bị cáo Kpă L1.

Đối với bị cáo Nay Y T1 tuy KH1 tham gia trực tiếp đánh bạc, tuy nhiên cái sân nơi các bị cáo đánh bạc hiện bị cáo quản lý và sử dụng, bị cáo biết và đồng ý cho các bị cáo đánh bạc, giữa bị cáo và các bị cáo Ksor Y H1, Nay Y B có thỏa thuận về lợi ích vật chất khi cho mượn công cụ và địa điểm để đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt nhẹ hơn bị cáo Y Yon K1.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, bị cáo Nay Y T1 đã đầu thú, bị cáo Y Yon K1 thuộc hộ cận nghèo nên cần áp dụng các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Nhận thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thiết nghĩ KH1 cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng đối với bị cáo Nay Y B, Ksor Y H1, Kpă L1, Y Yon K1 bằng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho các bị cáo hưởng án treo, bị cáo Nay Y T1 được cải tạo KH1 giam giữ để các bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn H2, bỏ ra số tiền 50.000 đồng để đánh 01 ván bạc với Y B rồi đi về trước, thời điểm đánh bạc KH1 xác định được tổng số tiền tại chiếu bạc này nên KH1 có căn cứ để xử lý hình sự; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 7.900.000 đồng, các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái tô bằng kim loại màu trắng; 01 cái đĩa bằng kim loại màu trắng; 03 hộp bầu cua bằng giấy hình hộp vuông có 06 mặt in hình các con vật Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua và hình trái Bầu; 01 bàn bầu cua được làm bằng giấy bìa các tông kích thước 60cm x 80cm, 02 cái ghế nhựa.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã xác minh vị T1 sân mà Nay Y T1 cho các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thuộc sở hữu của chị I (chị gái Nay Y T1), việc các bị cáo sử dụng sân để đánh bạc chị I KH1 biết nên KH1 có căn cứ xử lý.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, đối với bị cáo Y Yon K1 thuộc hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nay Y B, Ksor Y H1, Kpă L1, Y Yon K1, Nay Y T1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nay Y B 01 (Một) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Ksor Y H1 01 (Một) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Kpă L1 09 (Chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y Yon K1 07 (Bảy) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nay Y T1 06 (Sáu) tháng cải tạo KH1 giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại là 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo KH1 giam giữ.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Nay Y B, Ksor Y H1, Kpă L1, Y Yon K1 cho Ủy ban nhân dân xã Ea H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong thời hạn cải tạo KH1 giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ea H nhân được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án bị cáo Nay Y T1 được miễn khẩu trừ thu nhập vì gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.900.000 đồng, các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái tô bằng kim loại màu trắng; 01 cái đĩa bằng kim loại màu trắng; 03 hột bầu cua bằng giấy hình hộp vuông có 06 mặt in hình các con vật Cá, Gà, Nai, Tôm, Cua và hình trái Bầu; 01 bàn bầu cua được làm bằng giấy bìa các tông kích thước 60cm x 80cm, 02 cái ghế nhựa.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã xác minh vị T1 sân mà Nay Y T1 cho các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thuộc sở hữu của chị I (chị gái Nay Y T1), việc các bị cáo sử dụng sân để đánh bạc chị I KH1 biết nên KH1 có căn cứ xử lý.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Các bị cáo Nay Y B, Ksor Y H1, Kpă L1, Nay Y T1 mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. ,

Bị cáo Y Yon K1 thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm, nên miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Công an huyện E;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Cường